

Số: 803./TB-THADS

Dầu Tiếng, ngày 13 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Bản án số: 53/2023/KDTM-PT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án số: 01/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 734/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác số 01/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản số 745/TB-CCTHADS ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản vụ ông Điều Cảnh, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Số 07, tổ 2, ấp Đuôi Chuột, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; tạm trú: ấp Xóm Bưng, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và bà Lợi Thị Mộng Tuyền, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Xóm Bưng, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để bảo đảm thi hành án.

Sau khi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương và Cổng thông tin điện tử của Tổng Cục Thi hành án dân sự thì có 01 tổ chức đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ tư vấn đầu tư và Thẩm định giá LAHA.

Sau khi xem xét, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng lựa chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ tư vấn đầu tư và Thẩm định giá LAHA để ký hợp đồng thẩm định giá tài sản.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thông báo để các cá nhân, tổ chức có liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Cổng TTĐT của Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT CTHADS T.Bình Dương;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Thái Văn Cần

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN DẦU TIẾNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dầu Tiếng, ngày 13 tháng 5 năm 2025

PHỤ LỤC 1

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)

Tiêu chí có dấu (*) là tiêu chí bắt buộc cần đạt được

Stt	Nội dung	Tiêu chí lựa chọn	Điểm chuẩn	Điểm đạt được		Ghi chú
				CTy TNHH DVT/ĐT & TĐG LaHa	(6)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	TỔNG		100	92		
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*		15	12		
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp;	
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá	
		Không có chi nhánh	3			
	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Trên 07 thẩm định viên	5	4		
2		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	4		

	Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Dưới 05 thẩm định viên	3			- Thông báo của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm.
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	05		5	
		Từ 03 đến 05 năm	5			
		Dưới 03 năm	4			
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60		57	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	Trên 30 hồ sơ	15		15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14			
		Dưới 20 hồ sơ	13			
		Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10		10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9			
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khác phục xong	8			
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0			
		Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	5		5	
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	4			

		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình. Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	10	10	
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Trên 05 ngày làm việc Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu Không có phần mềm	10	9	
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên Từ 70 đến dưới 80 điểm Từ 60 đến dưới 70 điểm	10	9	8
III	Năng lực tài chính		15	13	
I	Có biểu giá dịch vụ có định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký Thấp thứ 2	5	5	

		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
		Trên 5 tỷ/năm	5		
		Từ 3- 5 tỷ/năm	4		
		Từ 1-3 tỷ/năm	3	3	
		Dưới 1 tỷ/năm	2		
			10	10	
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất				
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương;)				